

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tống Thị Mỹ V, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 107 Hàn Hải Nguyên, phường Minh Phụng, thành phố Hồ Chí Minh và bà Từ Xuân L, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 198A Lò Siêu, phường Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền của bà Tống Thị Mỹ V và bà Từ Xuân L: Ông Đinh Xuân L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 40 đường Hòa Bình 4, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền ngày 03/6/2025).

- Bị đơn: Ông Lê Đình P, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn Xa Ry, xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Lê Đình P phải trả lại cho bà Tống Thị Mỹ V và bà Từ Xuân L toàn bộ số tiền đặt cọc là 800.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/3/2023 đến ngày 31/7/2025 là 200.000.000 đồng, tổng cộng 1.000.000.000 đồng. Trong đó trả cho bà Tống Thị Mỹ V số tiền 500.000.000 đồng, trả cho bà Từ Xuân L số tiền 500.000.000 đồng theo Giấy chuyển nhượng đất rẫy ngày 04/10/2022 và phụ lục về việc bổ sung làm rõ một số vấn đề chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng đất rẫy ngày 06/10/2022 giữa ông Lê Đình P và bà Tống Thị Mỹ V, bà Từ Xuân L.

- Thời gian trả nợ như sau:

+ Ngày 07/8/2025, ông Lê Đình P phải trả cho bà Tống Thị Mỹ V và bà Từ Xuân L số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Trong đó trả cho bà V số tiền 150.000.000 đồng, trả cho bà L số tiền 150.000.000 đồng.

+ Ngày 07/11/2025, ông Lê Đình P phải trả cho bà Tống Thị Mỹ V và bà Từ Xuân L số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó trả cho bà V số tiền 175.000.000 đồng, trả cho bà L số tiền 175.000.000 đồng.

+ Ngày 07/02/2026, ông Lê Đình P phải trả cho bà Tống Thị Mỹ V và bà Từ Xuân L số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó trả cho bà V số tiền 175.000.000 đồng, trả cho bà L số tiền 175.000.000 đồng.

Trường hợp ông Lê Đình P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo thỏa thuận nêu trên thì bà Tống Thị Mỹ V và bà Từ Xuân L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành buộc ông Lê Đình P phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cho bà Tống Thị Mỹ V và bà Từ Xuân L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Bà Tống Thị Mỹ V và bà Từ Xuân L thuận chịu 10.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Bà V thuận chịu 5.250.000 đồng, bà L thuận chịu 5.250.000 đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 26.520.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ký hiệu BLTU/2023, số 0000348 ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Bà Tống Thị Mỹ V được hoàn trả số tiền chênh lệch là 8.010.000 đồng, bà Từ Xuân L được hoàn trả số tiền chênh lệch là 8.010.000 đồng.

- Ông Lê Đình P thuận chịu 10.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7, tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Huy